

Số: 65/KH-THPTCNH

Nghĩa Hưng, ngày 18 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT C NGHĨA HƯNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG

1. Vị trí

Trường THPT C Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Địa chỉ: Thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Số điện thoại: 0826246262

Website: <http://thpt-cnghiahung.namdinh.edu.vn>

2. Lịch sử hình thành và phát triển nhà trường

Trường THPT C Nghĩa Hưng được thành lập từ năm 1978, trải qua 43 năm xây dựng, nhà trường đã từng bước phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được lòng tin trong nhân dân. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của UBND tỉnh Nam Định, Sở GD&ĐT, Huyện ủy, UBND huyện Nghĩa Hưng; sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của Ban đại diện CMHS cùng với quyết tâm cao của thầy và trò trường THPT C Nghĩa Hưng đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được ổn định, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện, an toàn, đổi mới, sáng tạo. Năm 2017, trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia bậc THPT.

Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang hơn trên diện tích 29.000 m², với các công trình như: Khu nhà Hiệu bộ, khu nhà lớp học, khu phòng học chức năng; sân chơi, bãi tập đầy đủ, có đủ các phòng sinh hoạt tổ chuyên môn... Khuôn viên nhà trường được bố trí, quy hoạch tương đối khoa học, có nhiều cây xanh tạo cảnh quan nhà trường Xanh- Sạch-Đẹp-An toàn. Các điều kiện cơ sở vật chất khác đang từng bước được bổ sung, nâng cấp, trang bị để phục vụ công tác giảng dạy và giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có phẩm chất, năng lực tốt, nhiều giáo viên giỏi về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề. Học sinh của nhà trường nhìn chung có ý thức học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng

yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về Nghị quyết ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2020;

Căn cứ Chương trình số 02/CTr/TU ngày 15/10/2020 của Tỉnh ủy Nam Định về Chương trình công tác toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 366/KH-SGDĐT ngày 20/4/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về Kế hoạch triển khai chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kế hoạch số 1837/KH-SGDĐT ngày 04/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2020-2021

Số lượng đội ngũ	Hiện có	Yêu cầu của CTGDPT 2018		
		Thừa	Thiếu	Cần bổ sung
Cán bộ quản lý	03	0	0	0
Tổ trưởng tổ chuyên môn	07	0	0	0
Tổ trưởng tổ văn phòng	01	0	0	0
Giáo viên	59			
Môn học bắt buộc				
Môn Ngữ văn	8	0	0	0
Môn Toán	9	0	0	0
Môn Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)	8	0	0	0
Môn Giáo dục thể chất & QPAN	7	0	0	0
Nhóm môn Khoa học xã hội				
Môn Lịch sử	2	0	1	1
Môn Địa lí	3	0	0	0
Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	3	0	0	0
Nhóm môn Khoa học Tự nhiên				
Môn Vật lý	3	0	2	2
Môn Hóa học	6	0	0	0
Môn Sinh học	4	0	0	0
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật				
Môn Công nghệ	3	0	0	0
Môn Tin học	3	0	1	1
Môn Âm nhạc	0		1	1
Môn Mĩ thuật	0		1	1
Môn học tự chọn				
Môn tiếng Dân tộc thiểu số	0	0	0	0
Môn Ngoại ngữ 2	0	0	0	0
Nhân viên, HĐLĐ	10	0	0	0
Tổng	72	0	6	6

2.2. Học sinh, chất lượng đào tạo

Tổng số lớp hiện nay: 30

Tổng số học sinh hiện nay: 1139

Kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường trong 5 năm gần đây:

- Kết quả học lực từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016 -2017	1.130	140	12,4	753	66,6	233	20,6	4	0,4	0	0
2017-2018	1.093	168	15,4	733	67,1	189	17,3	3	0,3	0	0
2018-2019	1.096	165	15,05	729	66,51	198	18,07	4	0,36	0	0
2019-2020	1.119	200	17,87	728	65,06	183	16,35	8	0,71	0	0
2020-2021	1.127	286	25,38	690	61,22	151	13,4	0	0	0	0

- Kết quả hạnh kiểm từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016-2017	1.130	980	86,7	121	10,7	24	2,1	5	0,44
2017-2018	1.093	925	84,6	138	12,6	16	1,5	14	1,28
2018-2019	1.096	989	90,24	91	8,3	10	0,91	6	0,55
2019-2020	1.119	965	86,24	110	9,83	28	2,5	16	1,43
2020-2021	1.127	1017	90,24	92	8,16	16	1,42	2	0,18

- Kết quả thi học sinh giỏi văn hóa của nhà trường

Năm học	Số HS dự thi	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Giải Toàn đoàn
2016-2017	27	0	1	8	14	24 Khuyến khích
2017-2018	27	0	5	13	3	27
2018-2019	27	0	4	5	8	27
2019-2020	<i>Sở GD&ĐT không tổ chức thi</i>					
2020 – 2021	27	0	4	7	11	22 khuyến khích

- Kết quả thi Hùng biện tiếng Anh

Năm học	Số HS dự thi	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Giải Toàn đoàn
2016-2017	3	0	0	1	2	<i>Khuyến khích</i>
2017-2018	3	0	0	2	1	<i>Khuyến khích</i>
2018-2019	3	0	0	1	1	<i>Khuyến khích</i>
2019-2020	3	0	1	2	0	<i>Khuyến khích</i>
2020-2021	3	0	1	0	0	

- Kết quả thi KHKT và ngày hội stem

Năm học	Số SP dự thi	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Giải Toàn đoàn
2016-2017					1	<i>Khuyến khích</i>
2017-2018					1	<i>Khuyến khích</i>

2018-2019				3		<i>Khuyến khích</i>
2019-2020					1	0
2020-2021						<i>Stem đạt xuất sắc</i>

Từ các số liệu trên cho thấy trong 05 năm qua đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên của nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, tích lũy được nhiều kinh nghiệm và kỹ năng nghề nghiệp, có khả năng tiếp nhận và thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục; chất lượng giáo dục của nhà trường cũng được nâng lên, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng, tỷ lệ học sinh yếu kém giảm mạnh. Với những thành tích đã đạt được, vị thế của nhà trường ngày càng được khẳng định.

2.3. Cơ sở vật chất

2.3.1. Tổng diện tích mặt bằng: 29.000 m² (Trong đó diện tích sân chơi bãi tập khoảng 16.000 m²).

2.3.2. Khối phòng học theo chức năng

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m²)	Ghi chú
1	Phòng học văn hóa	30	1350	Kiên cố
2	Phòng học bộ môn Vật lí	1	45	Kiên cố
3	Phòng học bộ môn Hóa học	1	45	Kiên cố
4	Phòng học bộ môn Sinh học	1	45	Kiên cố
5	Phòng học bộ môn Tin học	2	90	Kiên cố
6	Phòng học Ngoại ngữ thông dụng	3	135	Kiên cố
7	Phòng học thông minh	1	70	Kiên cố
8	Phòng học STEM	0		

2.3.3. Khối phòng học phục vụ học tập

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m²)	Ghi chú
1	Nhà đa năng	1	680	
2	Phòng giáo dục nghệ thuật	0		
3	Phòng thiết bị giáo dục	1	20	Kiên cố
4	Phòng truyền thống	1	45	Kiên cố

5	Phòng Đoàn TN	1	20	Kiên cố
6	Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh tàn tật, khuyết tật hoà nhập	0		

2.3.4. Khối phòng hành chính quản trị

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Phòng hiệu trưởng	1	40	Kiên cố
2	Phòng Phó hiệu trưởng	2	60	Kiên cố
3	Phòng Hội đồng	1	80	Kiên cố
4	Phòng y tế học đường	1	45	Kiên cố
5	Phòng kho	3	90	Kiên cố
6	Phòng bảo vệ	1	16	Kiên cố
7	Phòng giáo vụ	1	20	Kiên cố
8	Phòng chờ GV	1	60	Kiên cố
9	Khu vệ sinh của GV	2	60	Kiên cố
10	Khu vệ sinh của HS	2	40	Kiên cố
			50	Bán kiên cố
11	Khu để xe của GV	1	200	Bán kiên cố
12	Khu để xe của HS	1	1000	Bán kiên cố

2.3.5. Thư viện

Diện tích thư viện: 45m².

Tổng số đầu sách của thư viện trong nhà trường (cuốn): 1000

Máy tính của thư viện đã được kết nối internet: 06 bộ

2.3.6. Tổng số máy tính hiện có của nhà trường

Dùng cho hệ thống văn phòng và quản lý: 15 bộ để bàn; 16 laptop.

Dùng phục vụ học tập: 40 bộ.

2.3.7. Số thiết bị nghe nhìn

STT	Tên/chủng loại	ĐV tính	Số lượng	Tình trạng
1	Tivi	Cái	27	Tốt

2	Nhạc cụ	Bộ	0	
3	Đầu DVD	Cái	0	BT
4	Đài đĩa	Cái	06	BT
5	Máy chiếu Projector	Cái	01	BT
6	Máy chiếu đa năng	Cái	03	BT
7	Loa nén (Toa)	Bộ	02	BT
8	Loa trợ giảng	Bộ	04	BT
9	Loa thùng	Bộ	05	BT
10	Ampli	Bộ	04	BT
11	Micro không dây	Bộ	03	BT
12	Micro có dây	Bộ	05	BT

III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Tổ chức nhà trường: BGH có 03 đ/c; Chi bộ có 33 đảng viên; Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 73 đồng chí, trong đó có 11 thạc sỹ và 70 đồng chí có trình độ đại học đều đạt chuẩn; Có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Giáo viên, nhân viên: Độ tuổi trung bình của giáo viên nhà trường là 39 tuổi – độ tuổi tương đối trẻ, cơ cấu theo độ tuổi hợp lý và có tính kế thừa; về cơ bản đội ngũ giáo viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, có năng lực sư phạm, trình độ chuyên môn cao, có trách nhiệm với công việc được giao, và có quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển.

Cán bộ quản lý: Độ tuổi trung bình là 49 tuổi – năng động, nhiệt tình, tâm huyết, sáng tạo, đoàn kết trong nội bộ; có kinh nghiệm trong quản lý, có khả năng thích ứng với đổi mới chương trình, tích cực đổi mới, sáng tạo, có khả năng quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường; quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tích cực phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh, huy động và sử dụng tốt các nguồn lực để phát triển nhà trường; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và lãnh đạo nhà trường.

Nhà trường có bề dày truyền thống dạy tốt, học tốt. Các tổ chức chính trị, đoàn thể trong nhà trường đoàn kết, vững mạnh.

1.1.2. Về học sinh

Học sinh nhìn chung đa số ngoan, có ý thức tu dưỡng phẩm chất, đạo đức, có năng lực nhận thức khá tốt, có tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập và có quyết tâm xây dựng mái trường. Chất lượng đầu vào các năm học khá so với mặt bằng chung của tỉnh.

1.1.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất nhìn chung đáp ứng yêu cầu dạy và học theo yêu cầu.

Tổng diện tích mặt bằng đáp ứng được nhu cầu dạy học.

Công tác quản lý, công tác đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học luôn được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm. Hiện tại, nhà trường đã đầu tư được 02 phòng máy tính dành cho học sinh; 01 phòng thư viện điện tử; 23 phòng học được trang bị ti vi; 05 phòng học được trang bị hệ thống loa đài, âm thanh trợ giảng.

1.2. Điểm yếu

1.2.1. Đội ngũ

Đội ngũ giáo viên có chất lượng chưa đồng đều; vẫn còn số ít giáo viên chưa tâm huyết với nghề nghiệp, thiếu tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, uy tín của mình; một số giáo viên có tâm lý ngại thay đổi, chậm đổi mới phương pháp giảng dạy, ít có khả năng thích ứng với phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong công tác giảng dạy. Một số giáo viên trẻ, dù nhiệt tình, tâm huyết nhưng phương pháp sư phạm còn chưa tốt.

Khả năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của giáo viên còn hạn chế.

Năng lực quản lý, kinh nghiệm điều hành sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn của một số tổ, nhóm còn hạn chế.

1.2.2. Học sinh

Một số học sinh chưa thật chăm ngoan; chưa xác định được động cơ, mục đích học tập đúng đắn; chưa có ý thức và tinh thần tự giác trong học tập, rèn luyện; nhận thức chưa sâu sắc về văn hoá ứng xử, về kỹ năng sống.

1.2.3. Cơ sở vật chất

Các nhà lớp học do được xây từ lâu, chưa được sửa chữa cải tạo nên đã xuống cấp trầm trọng.

Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học còn thiếu so với nhu cầu đổi mới công tác giáo dục, thiết bị dạy học không đồng bộ ảnh hưởng đến chất lượng dạy học. Thiết bị dạy học chủ yếu là được cấp theo dự án, thời gian sử dụng đã quá lâu, nhiều thiết bị đã hư hỏng, không phù hợp với nội dung giáo dục theo hướng đổi mới, giáo dục theo định hướng STEM.

Các phòng bộ môn do xây dựng lâu năm đã xuống cấp nghiêm trọng, bố trí chưa thật phù hợp cần được sắp xếp lại.

Điều kiện kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện Nghĩa Hưng còn khó khăn, khả năng xã hội hóa phục vụ cho dạy học còn hạn chế.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo về giáo dục.

Bối cảnh giáo dục đang diễn ra trong tình hình hợp tác và hội nhập quốc tế đa dạng.

Nhân dân trong huyện và cha mẹ học sinh tin tưởng, đánh giá cao về những thành tích mà trường đạt được trong suốt hơn 40 năm qua.

2.2. Thách thức

Yêu cầu về đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá đối với giáo viên và chương trình giáo dục phổ thông mới.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học để đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng dạy học.

Sự kỳ vọng của nhân dân, học sinh về chất lượng giáo dục của nhà trường.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG TỪ 2020-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường học tập “An toàn, thân thiện – đổi mới, sáng tạo – năng động, thích ứng – chất lượng – hiệu quả”; tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực bản thân, năng động và sáng tạo, có đủ kỹ năng ứng phó, giải quyết tình huống thực tiễn, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho đất nước trong bối cảnh mới.

2. Tầm nhìn

Là một trường đạt chuẩn quốc gia, nằm trên địa bàn trọng điểm phát triển KT-XH của huyện Nghĩa Hưng cũng như tỉnh Nam Định; nhiệm vụ cốt lõi của nhà trường là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh khoẻ về tinh thần và thể chất, tốt về đạo đức, nhân cách, có trí tuệ, khát vọng, hoài bão, có kỹ năng sống tốt, để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

3. Giá trị

Yêu nước - Nhân văn - Trung thực - Trách nhiệm

Đoàn kết - Kỷ cương - Hợp tác - Chia sẻ

Truyền thống - Đổi mới - Hội nhập – Khát vọng vươn lên.

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục giữ vững, xây dựng và phát triển danh hiệu trường THPT đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục. Phấn đấu đến năm 2025, trường trở thành một trong những trường đứng đầu toàn tỉnh về chất lượng giáo dục với mô hình giáo dục tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất đạo đức tốt; tâm huyết với nghề; có trình độ chuyên môn cao, sẵn sàng thực hiện mọi yêu cầu của đổi mới giáo dục; đoàn kết, gắn bó với nhà trường, tạo niềm tin cho học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội.

Phần đầu trên 100% số cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong đó có ít nhất 90% được Sở công nhận danh hiệu lao động tiên tiến trở lên.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng, khai thác có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác và giảng dạy. Tích cực đổi mới, sáng tạo, đặc biệt là nhiệm vụ thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018.

Trên 15% tổng số cán bộ, giáo viên có trình độ trên chuẩn.

2.2. Học sinh

Duy trì số lớp 30.

Xếp loại đạo đức khá, tốt: trên 99%; không có học sinh vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự, học sinh được trang bị đầy đủ kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết các vấn đề cơ bản của xã hội. Học sinh tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

Trên 75% học sinh có học lực Khá, Giỏi (trong đó trên 30% Giỏi), không có học sinh xếp học lực kém.

Học sinh lớp 12 thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt tỷ lệ 100%.

Thi học sinh giỏi tỉnh đứng Đạt giải ba trở lên.

Học sinh tham gia học từ trung cấp nghề trở lên sau tốt nghiệp trên 95%, trong đó học đại học trên 60%;

2.3. Cơ sở vật chất

Xây dựng cơ sở vật chất đạt yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy, học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Trình UBND tỉnh cấp kinh phí sửa chữa, cải tạo, xây mới các dãy nhà học và các công trình phụ trợ.

Trang bị thêm 01 phòng máy vi tính thực hành

Từng bước bổ sung phòng học chuyên môn (phòng bộ môn công nghệ, phòng học STEM; phòng học bộ môn Lý, Hóa, Sinh, Phòng bộ môn Mỹ Thuật, phòng bộ môn âm nhạc..), thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Sắp xếp lại các phòng bộ môn và phòng chức năng hợp lý.

Xây dựng nhà trường “Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”, xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “trường học hạnh phúc”.

Nâng cấp và từng bước hoàn thiện khu sân tập thể thao: sân bóng rổ, bóng đá, bóng chuyền...

2.4. Phương châm hành động

“Kỷ cương, văn hóa nhà trường là nền tảng
 Tư tưởng đổi mới là kim chỉ nam cho mọi hành động
 Thân thiện, hạnh phúc, nuôi dưỡng ước mơ là điểm đến
 Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự sống còn của nhà trường”

VI. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường

Tạo điều kiện để CBQL học tập, bồi dưỡng nâng cao tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý để đổi mới và phát triển nhà trường.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

Tăng cường kỷ cương, nề nếp và văn hóa ứng xử trong nhà trường. Triển khai hưởng ứng mạnh mẽ các phong trào thi đua như: “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”...

Tăng cường kiểm tra, đánh giá, thi cử, bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng, có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

Phát huy dân chủ, tăng cường xây dựng khối đoàn kết, thống nhất ý chí trong hành động, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và giáo dục học sinh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo phương châm 4 tốt “Quản lý tốt, môi trường giáo dục tốt, dạy tốt, học tốt”.

Tăng cường giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn trường học, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Đẩy mạnh giáo dục lý tưởng, mục tiêu sống đúng đắn cho học sinh.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị tốt; có phong cách sư phạm mẫu mực; tâm huyết với nghề; có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tổ chức cho nhà giáo và người lao động học tập, quán triệt để nâng cao nhận thức, nhiệm vụ của từng năm học; bồi dưỡng giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; bồi dưỡng trình

độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý theo hình thức tại chỗ như sinh hoạt chuyên đề, nghiên cứu bài học.

3. Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Đội ngũ giáo viên sử dụng thành thạo các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực (dạy học theo định hướng STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, nhân rộng mô hình về giáo dục STEM, ngày hội STEM, dạy học gắn liền với sản xuất kinh doanh...) nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh

Tích cực áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp.

Xây dựng môi trường học tập và giao tiếp tiếng Anh: Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

Huy động nguồn lực (thiết bị, công nghệ thông tin...) hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới.

4. Hoàn thiện cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường

Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng nhà trường “sáng, xanh, sạch, đẹp”.

Tham mưu với các cấp để được đầu tư xây dựng bổ sung phòng học bộ môn, trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất bám theo chuẩn cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy

Tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về vai trò của công nghệ thông tin trong quản lý và dạy, học.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử. Khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, quản lý thi, trang Web nhà trường...

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng về công nghệ thông tin để phục vụ hiệu quả cho công việc.

Đầu tư trang thiết bị, máy tính, đường truyền internet tốc độ cao, bổ sung nâng cấp các máy tính cho các phòng tin học hiện có. Bổ sung 01 phòng tin học phục vụ cho việc dạy, học tin học. Ứng dụng các phần mềm vào quản lý và dạy học, thi cử.

6. Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường

6.1. Nguồn nhân lực

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

6.2. Nguồn lực tài chính

Ngân sách nhà nước hàng năm.

Từ nguồn giảng dạy, dịch vụ của nhà trường.

Nguồn lực từ Xã hội hoá giáo dục.

6.3. Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình

Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.

Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập.

Truyền thống và tín nhiệm trong giáo dục của nhà trường suốt 30 năm qua.

6.4. Nguồn lực thông tin

Là những dữ liệu đã được phân tích và xử lý để phục vụ cho việc ra quyết định hoặc giải quyết các nhiệm vụ nhằm phát triển nhà trường. Thông tin vừa là yếu tố đầu vào, vừa là nguồn dự trữ tiềm năng cho nhà trường.

Hệ thống thông tin bao gồm thông tin về mục tiêu, chương trình kế hoạch dạy học; về học sinh; về giáo viên; về các vấn đề tài chính; về cơ sở vật chất của nhà trường; về điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương,... Thông tin xuôi và ngược; thông tin trên và dưới; thông tin trong-ngoài; thông tin ngang; thông tin vĩ mô, thông tin vi mô, ...

7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội; giao lưu hợp tác quốc tế

7.1. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội

Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền; các đoàn thể, nhân dân ở địa phương đối với xây dựng cơ sở vật chất và giáo dục học sinh.

Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; ban đại diện cha mẹ học sinh; hội khuyến học; các mạnh thường quân... trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường, phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường nhằm đạt được mục tiêu chiến lược.

7.2. Giao lưu, hợp tác quốc tế

Tiếp tục thực hiện chương trình Đề án “Thí điểm tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2020-2025”;

Tăng cường tiếng anh giao tiếp thông qua liên kết với các trung tâm anh ngữ đưa giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy tiếng Anh cho học sinh;

Tạo điều kiện và khuyến khích học sinh tự học ngoại ngữ qua các phần mềm, tạo môi trường giao tiếp tiếng anh, tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa phù hợp với xu hướng và tình hình chung của các nước trong khu vực và trên thế giới.

Tìm hiểu và kết hợp với các trường đại học, các đơn vị tổ chức du học để học sinh có cơ hội lựa chọn chương trình du học.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng thương hiệu nhà trường

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

Sử dụng hiệu quả Website của nhà trường, các mạng xã hội để truyền tải thông tin nhanh và kịp thời đến cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Truyền thông các kết quả đạt được trong hoạt động dạy và học từng năm học và từng giai đoạn tới nhân dân và xã hội.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch

Phổ biến sâu rộng kế hoạch đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh sau khi được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Đặc biệt nhấn mạnh để mọi lực lượng hiểu rõ Sứ mạng – Tầm nhìn – Các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới – phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

Công khai Kế hoạch chiến lược trên trang Website của nhà trường.

Hàng năm điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch

2.1. Giai đoạn 1 từ năm 2021-2023

a. Năm học: 2021-2022

- Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Sửa chữa và nâng cấp phòng học, phòng chức năng, nâng cấp mạng lưới, thiết bị CNTT phục vụ công tác dạy học và các hoạt động khác.

- Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh.

- Làm sân TD-TT: bóng rổ, bóng chuyền, bóng đá...

- Đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc.

b. Năm học 2022 - 2023

- Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Đề xuất dự án sửa chữa khu 3 tầng 24 phòng học đã xuống cấp, khu hành chính, hiệu bộ; xây mới phòng bảo vệ đã hết niên hạn sử dụng; di dời cổng trường, tường bao phía trước trường do mở rộng đường giao thông.

- Xây dựng tường rào bảo vệ phía đông nhà trường.

- Từng bước bổ sung trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới 2018: Sửa chữa 3 phòng học bộ môn Lý, Hóa, Sinh; Sắp xếp lại phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, xây dựng phòng học đa phương tiện phục vụ công tác dạy học, phòng âm nhạc, mỹ thuật, phòng STEM....

- Xây dựng, chuẩn bị các điều kiện đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và đào tạo công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng đạt mức độ 2, chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

- Ôn định quy mô 30 lớp, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, được nhận Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng được môi trường học tập, rèn luyện nề nếp, kỷ cương, chất lượng; nhân văn; tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực bản thân, năng động, có kỹ năng ứng dụng thực tiễn đáp ứng được yêu cầu đổi mới. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

2.2. Giai đoạn 2 từ năm 2023-2025

- Tiếp tục xin dự án cải tạo nhà lớp học khu 2 tầng phía đông trường, khu 3 tầng 9 phòng học, có đủ các phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị cho chương trình phổ thông mới.

- Xây dựng được môi trường học tập, rèn luyện nề nếp, kỷ cương, chất lượng; nhân văn; tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực bản thân, năng động, có kỹ năng ứng dụng thực tiễn đáp ứng được yêu cầu đổi mới. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

- Trang bị, nâng cấp mạng lưới CNTT, thiết bị dạy học; bàn ghế, CSVC lớp học, các phòng ban; cải tạo cảnh quan nhà trường.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2030

Tạo dựng được môi trường học tập an toàn, thân thiện, kỷ cương, năng động, sáng tạo, có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

3. Phân công nhiệm vụ

3.1. Ban lãnh đạo

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh nhà trường.

Hàng năm kiểm tra, rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp.

3.2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Điều chỉnh lại các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo Đề án đã được xây dựng (Nghị định 120/2020/NĐ-CP)

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với từng tổ, từng bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.3. Công đoàn nhà trường

Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn.

Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

3.4. Đoàn thanh niên

Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

3.5. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

3.6. Học sinh

Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

4. Kiểm tra đánh giá

Sau mỗi năm học tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các chỉ tiêu của Kế hoạch, điều chỉnh các giải pháp để tiếp tục triển khai, thực hiện nhằm đạt được kết quả Kế hoạch đã đề ra.

Cuối năm học 2021 - 2022 tổ chức xem xét, đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế, nguyên nhân hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

Cuối năm học 2024 – 2025 đánh giá việc thực hiện kế hoạch 5 năm để xác định hướng đi đúng đắn, điều chỉnh kế hoạch đến năm 2030.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT C Nghĩa Hưng trong giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được thông qua Hội đồng giáo dục của nhà trường và tán thành 100%. Các cá nhân, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phân công. Trong quá trình thực hiện, sẽ rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình mới thông qua các cuộc họp giao ban và định kỳ./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Nam Định;
- Tổ/nhóm chuyên môn;
- Cán bộ, giáo viên nhà trường;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mên

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Trần Mạnh Hùng